

CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu danh sách hành khách tuyến cố định

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH (PASSENGER LIST)

(Sử dụng cho xe vận tải hành khách theo tuyến cố định tạm xuất-tái nhập
(For temporary export and re-import vehicle on scheduled passenger transport))

Số(No.):

Số đăng ký phương tiện (Registration No.):.....

Tên Công ty (Name of company):.....

Địa chỉ (Address):.....

Số điện thoại (Tel No.):, Số fax/Fax No.:.....

Tuyến vận tải (Route): từ (from)..... đến (to)..... và ngược lại (and vice versa).

Bến đi (Departure terminal):.....; Bến đến (Arrival terminal):.....

Giờ khởi hành từ bến đi (Departure time):....., ngày (date)...../...../ 20.....

1. Danh sách hành khách khởi hành từ bến xe (Passengers departing from the terminal):

Số TT (No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số vé (Ticket No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số vé (Ticket No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số vé (Ticket No.)
(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1			17			33		
2			18			34		
3			19			35		
4			20			36		
5			21			37		
6			22			38		
7			23			39		
8			24			40		
9			25			41		
10			26			42		
11			27			43		
12			28			44		
13			29			45		
14			30			46		
15			31			47		
16			32			48		

Tổng cộng số hành khách khởi hành từ bến xe:
người

Total passengers departing from the terminal
persons

Xác nhận của Bến xe/ Terminal
(Ký, đóng dấu /Signature and seal)

.....
Ngày (date)/..... / 20.....

2. Danh sách hành khách mua vé dọc đường do lái xe khai báo (Other passengers declared by driver):

Số TT (No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số vé (Ticket No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số vé (Ticket No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số vé (Ticket No.)
----------------	--	-----------------------	-------	--	-----------------------	-------	--	-----------------------

)	name))	name))	name)	
(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1			6			11		
2			7			12		
3			8			13		
4			9			14		
5			10			15		
Tổng cộng khách chặng: người <i>Total of stage passengers</i> <i>persons</i>			Lái xe ký tên xác nhận số lượng khách: <i>(Name of Driver and signature)</i>					

(Ghi chú: Danh sách này gồm 4 liên: Liên 1 (gốc) giao cơ quan Hải quan cửa khẩu; Liên 2 giao Chủ phương tiện; Liên 3 giao Bến xe; Liên 4 giao Biên phòng cửa khẩu)/(*Note: List of passenger includes 04 copies; 01 copy for customs; 01 copy for carrier; 01 copy for the terminal; 01 copy for borderguard officer*)./.

Phụ lục 2. Mẫu danh sách hành khách hợp đồng

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH (PASSENGER LIST)

(Sử dụng cho phương tiện vận tải khách du lịch và theo hợp đồng tạm xuất-tái nhập)
(For temporary export and re-import vehicle on tourist and non-scheduled passenger transport)

Số (No.):

Số đăng ký phương tiện (Registration number):.....

Tên người vận chuyển (Carrier name):.....

Địa chỉ (Address):.....

Số điện thoại (Tel No.):; Số Fax/Fax No.:

Phạm vi hoạt động của chuyến đi (Route of itinerary) :.....

Thời hạn chuyến đi (Duration of the journey):..... ngày (date)

Từ ngày (From date)..... / / 20..... đến ngày (to date)...../...../ 20.....

Danh sách hành khách (Passenger list):

Số TT (No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số Hộ chiếu (Passport No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số Hộ chiếu (Passport No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger's full name)	Số Hộ chiếu (Passport No.)
(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1			19			37		
2			20			38		
3			21			39		
4			22			40		
5			23			41		
6			24			42		
7			25			43		
8			26			44		
9			27			45		
10			28			46		
11			29			47		
12			30			48		
13			31			49		
14			32			50		
15			33			51		
16			34			52		
17			35			53		
18			36			54		

Tổng cộng số hành khách: người
Total passengers departing from the terminal
persons

Xác nhận của người vận tải /Carrier
(Ký tên, đóng dấu/ Signature, seal):
Ngày (Date)/...../ 20.....

(Ghi chú: Danh sách này gồm 3 liên: Liên 1 (gốc) giao cho cơ quan Hải quan cửa khẩu; Liên 2 giao cho Chủ phương tiện; Liên 3 giao cho Biên phòng cửa khẩu)/(Note: list of passenger includes 03 copies; 01 copy for customs; 01 copy for carrier; 01 copy for borderguard officer)./.

Phụ lục 3. Mẫu Phiếu gửi hàng

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHIẾU GỬI HÀNG
INTERNATIONAL CONSIGNMENT NOTE

Liên số [1 (người gửi)] [2 (người nhận)] [3 (Người vận chuyển)]

Copy No. (1 consignor) (2 consignee) (3 carrier)

1. Người gửi (tên và địa chỉ) Consignor (name and address)			15. Phiếu gửi hàng quốc tế (International consignment Note)			
2. Người nhận (tên và địa chỉ) (Consignee (name and address))			16. Người vận chuyển Carrier (name and address)			
3. Nơi gửi hàng Place of taking in charge of the goods			17. Người đại diện nhà vận chuyển Subcontracting actual carrier (name and address)			
4. Nơi nhận hàng Place of delivery of the goods			18. Ghi chú của người vận chuyển Carrier's remark			
5. Các tài liệu gửi kèm Attached documents						
6. Ký hiệu và số hiệu Marks and number	7. Số kiện Number of packages	8. Phương pháp đóng gói Method of packing	9. Tính chất nguy hiểm của hàng hóa Dangerous nature of the goods	10. Các thông tin khác: Other information - Giá trị hải quan Custom value - Khác (Others)	11. Trọng lượng tổng Gross weight in kg	12. Thể tích bằng m ³ Volume in m ³
Cấp độ Nguy hiểm Class (ADR)	Số hiệu Nguy hiểm Number ADR	Ký tự (letter) ADR				
13. Chỉ dẫn của người nhận hàng Consignee's instruction - Đối với thủ tục Hải quan (for custom formalities) - Đối với các thủ tục khác (for other formalities) - Được phép/không được phép sang hàng (transhipment is/is not allowed) - Khác (others)			19. Các thỏa thuận đặc biệt (Special agreement) - Bảo hiểm hàng hóa được bố trí bởi người vận tải (Cargo insurance to be arranged by the carrier) - Giai đoạn /ngày gần nhất thực hiện vận chuyển (Period/latest day for perormace of carrier) - Giá trị khai báo và/hoặc quan tâm đặc biệt trong giao hàng hóa: (Declared value and/or special interest in delivery of goods)			
			20. Được thanh toán bởi: To be paid by	Người gửi Consignor	Loại tiền tệ Currency	
14. Hướng dẫn về thanh toán các phí chuyên chở (instructions on payment of carriages)			Giá vận chuyển (Carriage charges) Cắt giảm (Reduction)			
0 trả trước (prepaid) 0 thu tiền (collect)			Cân đối (Balance) Các lệ phí phụ trội (Supplemental charges) Khác (Others):			
			Tổng (Total)			
21. Làm tạivào 20... Done at....on.....			14. Trả bằng tiền mặt khi giao hàng (cash on delivery)			
22. Người gửi ký tên và đóng dấu (consignor's signature/stamp)			23. Người vận tải ký tên/đóng dấu (carrier's signature/stamp)		24. Hàng nhận được (goods recieved at..... on....)	

Phụ lục 4. Danh sách các bến xe khách thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Danh sách bến xe khách phục vụ phương tiện trên các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước:

TT	Tuyến	Bến xe
1	Cảng Phòng Thành (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến huyện Tiên Yên (Quảng Ninh) và ngược lại.	Bến xe khách Tiên Yên (Quảng Ninh).
2	Thành phố Nam Ninh (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến thành phố Hạ Long và ngược lại.	Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).
3	Thành phố Quế Lâm (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến thành phố Hạ Long và ngược lại.	Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).
4	Thành phố Bắc Hải (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến thành phố Hạ Long và ngược lại.	Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).
5	Thành phố Bằng Tường (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến thành phố Lạng Sơn và ngược lại.	Bến xe, trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị. Bến xe khách phía Bắc thành phố Lạng Sơn.
6	Huyện Long Châu (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).
7	Thành phố Sùng Tả (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).
8	Thành phố Cá Cựu (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn (Lào Cai) và ngược lại.	Bến xe khách Phố Ràng (Lào Cai). Bến xe khách Văn Bàn (Lào Cai).
9	Huyện Mông Tự (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn (Lào Cai) và ngược lại.	Bến xe khách Phố Ràng (Lào Cai). Bến xe khách Văn Bàn (Lào Cai).

10	Thành phố Cá Cựu (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến Sa Pa (Lào Cai) và ngược lại.	Bến xe khách Sa Pa (Lào Cai).
11	Bách Sắc - Trình Tây (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) và cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).
12	Sa Pa - Cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) - Côn Minh.	Bến xe khách Sa Pa (Lào Cai).
13	Hà Giang - Cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) - Cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) - Văn Sơn.	Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang (Hà Giang).
14	Hà Giang - Cửa khẩu Xín Mần (Việt Nam) - Cửa khẩu Đô Long (Trung Quốc) - Văn Sơn.	Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang (Hà Giang). Bến xe khách huyện Xín Mần (Hà Giang).
15	Lai Châu - Cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Cửa khẩu Kim Thủy Hà (Trung Quốc) - Kim Bình.	Bến xe khách thành phố Lai Châu (Lai Châu). Bến xe khách huyện Phong Thổ (Lai Châu).

II. Danh sách Bến xe khách phục vụ phương tiện hoạt động trên các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước:

TT	Tuyến	Bến xe
1	Tuyến Côn Minh qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến Hà Nội - Hải Phòng và ngược lại.	Bến xe Nước Ngầm, Bến xe Yên Nghĩa (Hà Nội). Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng).
2	Tuyến Nam Ninh qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến Hà Nội và ngược lại.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
3	Tuyến Tuyên Quang - Hà Giang qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) và cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) đến Châu Văn Sơn và ngược lại.	Bến xe thành phố Tuyên Quang, Bến xe Sơn Dương (Tuyên Quang).
4	Tuyến Nam Ninh qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến Hạ Long - Hải Phòng và ngược lại.	Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh). Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải

		Phòng).
5	Tuyên Sùng Tả qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến Hà Nội - Hạ Long và ngược lại.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội). Bến xe khách Bãi Cháy (Hạ Long).
6	Tuyên Lai Châu qua cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) và Kim Thủy Hà (Trung Quốc) đến Mông Tự đi Côn Minh và ngược lại.	Bến xe khách thành phố Lai Châu (Lai Châu).
7	Tuyên Hà Nội qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) và cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đến Thâm Quyển - Quảng Đông và ngược lại.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
8	Tuyên Tuyên Quang - Hà Giang qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) và cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) đến Châu Văn Sơn đi Côn Minh và ngược lại.	Bến xe thành phố Tuyên Quang, Bến xe Sơn Dương (Tuyên Quang).
9	Tuyên Hà Nội - Lạng Sơn qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) và cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đến Quế Lâm và ngược lại.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
10	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Quảng Châu.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
11	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai - Cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) - Côn Minh.	Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh). Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng). Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
12	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Cao Bằng - Cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) - Bách Sắc - Quý Châu - Trùng Khánh.	Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh). Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng). Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội). Bến xe khách phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).
13	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Nam Ninh - Thâm Quyển.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).

14	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Nam Ninh - Côn Minh.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
15	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) - Bách Sắc - Quý Châu - Trùng Khánh.	<p>Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).</p> <p>Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng).</p> <p>Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).</p> <p>Bến xe khách phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).</p> <p>Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).</p> <p>Bến xe trung tâm thành phố Thái Nguyên (Thái Nguyên).</p> <p>Bến xe Bắc Kạn (Bắc Kạn).</p>
16	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) - Cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) - Long Châu - Sùng Tả.	<p>Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).</p> <p>Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng).</p> <p>Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).</p> <p>Bến xe khách phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).</p> <p>Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).</p> <p>Bến xe trung tâm thành phố Thái Nguyên (Thái Nguyên).</p> <p>Bến xe Bắc Kạn (Bắc Kạn).</p>
17	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Cao Bằng - Cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) - Cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) - Long Châu - Sùng Tả.	<p>Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).</p> <p>Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng).</p> <p>Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).</p> <p>Bến xe khách phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).</p> <p>Bến xe khách Cao Bằng (Cao Bằng).</p>

18	Hà Nội - Cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Cửa khẩu Ái Đỉnh (Trung Quốc) - Nam Ninh.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội).
19	Hải Phòng - Hạ Long - Cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) - Phòng Thành Cảng.	Bến xe khách Vĩnh Niệm, Bến xe khách Thượng Lý (Hải Phòng). Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).
20	Hà Nội - Hạ Long - Cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) - Phòng Thành Cảng.	Bến xe Nước Ngầm (Hà Nội). Bến xe khách Bãi Cháy (Quảng Ninh).

Phụ lục 5. Danh sách các bến xe hàng, bãi đỗ xe, điểm giao nhận hàng hóa thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Danh sách các bến xe hàng, bãi đỗ xe, điểm giao nhận hàng hóa phục vụ phương tiện trên các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước:

TT	Tuyến	Bến xe hàng, bãi đỗ xe, điểm giao nhận hàng hóa
1	Cảng Phòng Thành (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến huyện Tiên Yên (Quảng Ninh) và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi chuyển tải hàng hóa huyện Tiên Yên (Quảng Ninh). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Móng Cái đến huyện Tiên Yên).
2	Thành phố Bằng Tường (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến thành phố Lạng Sơn và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe Đồng Đăng (Lạng Sơn). - Bến xe, điểm tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Lạng Sơn). - Bến xe, trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị. - Bến xe hàng hóa xuất nhập khẩu cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Lạng Sơn).
3	Huyện Long Châu (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe hàng quá cảnh phường Sông Bằng (Cao Bằng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Tà Lùng đến thành phố Cao Bằng).
4	Thành phố Cá Cự (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn (Lào Cai) và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Khu thương mại - công nghiệp Kim Thành (Lào Cai). - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải (Lào Cai). - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Khu công nghiệp Đông Phố Mới (Lào Cai).

		<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe giao nhận tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng (Lào Cai). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Lào Cai đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn, Lào Cai).
5	Huyện Mông Tụ (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn (Lào Cai) và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Khu thương mại - công nghiệp Kim Thành (Lào Cai). - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải (Lào Cai). - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Khu công nghiệp Đông Phố Mới (Lào Cai). - Bãi đỗ xe giao nhận tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng (Lào Cai). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Lào Cai đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn, Lào Cai).
6	Thành phố Cá Cựu (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến Sa Pa (Lào Cai) và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Nhà máy Luyện đồng Lào Cai (Lào Cai). - Bãi đỗ xe xã Bản Vược, huyện Bát Xát (Lào Cai). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Lào Cai đến thị xã Sa Pa, Lào Cai).
7	Bách Sắc - Trình Tây (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) và cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) đến thị xã Cao Bằng và ngược lại.	Bến xe hàng quá cảnh phường Sông Bằng (Cao Bằng).
8	Sa Pa - Cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) - Côn Minh.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe giao nhận hàng hóa tại Nhà máy Luyện đồng Lào Cai (Lào Cai). - Bãi đỗ xe xã Bản Vược, huyện Bát Xát (Lào Cai). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu

		Lào Cai đến thị xã Sa Pa, Lào Cai).
9	Hà Giang - Cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) - Cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) - Văn Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Các kho bãi trung chuyển hàng hóa tại khu vực cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang). - Bãi đỗ xe phục vụ phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa tại Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang). - Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang (Hà Giang). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Thanh Thủy đến thành phố Hà Giang).
10	Hà Giang - Cửa khẩu Xín Mần (Việt Nam) - Cửa khẩu Đô Long (Trung Quốc) - Văn Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Các kho bãi trung chuyển hàng hóa tại khu vực cửa khẩu Xín Mần (Hà Giang). - Bến xe khách huyện Xín Mần. - Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang (Hà Giang). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Xín Mần đến thành phố Hà Giang).
11	Lai Châu - Cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Cửa khẩu Kim Thủy Hà (Trung Quốc) - Kim Bình.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe khách thành phố Lai Châu (Lai Châu). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Ma Lù Thàng đến thành phố Lai Châu).

II. Danh sách các bến xe hàng, bãi đỗ xe, điểm giao nhận hàng hóa phục vụ phương tiện hoạt động trên các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước:

TT	Tuyến	Bến xe hàng, bãi đỗ xe, điểm giao nhận hàng hóa
1	Tuyến Côn Minh qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến Hà Nội - Hải Phòng và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Đền Lừ (Hà Nội). - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu

		Lào Cai đến thành phố Hải Phòng).
2	Tuyến Nam Ninh qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến Hà Nội và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh). - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).
3	Tuyến Tuyên Quang - Hà Giang qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) và cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) đến Châu Văn Sơn và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe khách phía Nam thành phố Tuyên Quang (Tuyên Quang). - Bãi đỗ xe phục vụ phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa tại Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Thanh Thủy đến tỉnh Tuyên Quang).
4	Tuyến Nam Ninh qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến Hạ Long - Hải Phòng và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Móng Cái đến thành phố Hải Phòng).
5	Tuyến Sùng Tả qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến Hà Nội - Hạ Long và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh). - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).
6	Tuyến Lai Châu qua cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) và Kim Thủy Hà (Trung Quốc) đến Mông Tụ đi Côn Minh và ngược	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe khách thành phố Lai Châu (Lai Châu). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm

	lại.	công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Ma Lù Thàng đến thành phố Lai Châu).
7	Tuyến Hà Nội qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) và cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đến Thâm Quyển - Quảng Đông và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh). - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).
8	Tuyến Tuyên Quang - Hà Giang qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) và cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) đến Châu Văn Sơn đi Côn Minh và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe khách phía Nam thành phố Tuyên Quang (Tuyên Quang). - Bãi đỗ xe phục vụ phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa tại Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Thanh Thủy đến tỉnh Tuyên Quang).
9	Tuyến Hà Nội - Lạng Sơn qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) và cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đến Quế Lâm và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh). - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).
10	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Quảng Châu.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh). - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).
11	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai - Cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) - Côn Minh.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe

		<p>Traco Đình Vũ (Hải Phòng).</p> <p>- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Lào Cai đến tỉnh Quảng Ninh).</p>
12	<p>Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Cao Bằng - Cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) - Bách Sắc - Quý Châu - Trùng Khánh.</p>	<p>- Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh).</p> <p>- Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội).</p> <p>- Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng).</p> <p>- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Trà Lĩnh đến tỉnh Quảng Ninh).</p>
13	<p>Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Nam Ninh - Thâm Quyển.</p>	<p>- Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh).</p> <p>- Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội).</p> <p>- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).</p>
14	<p>Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Nam Ninh - Côn Minh.</p>	<p>- Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh).</p> <p>- Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội).</p> <p>- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Hà Nội).</p>
15	<p>Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) - Bách Sắc - Quý Châu - Trùng Khánh.</p>	<p>- Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội).</p> <p>- Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng).</p> <p>- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập</p>

		theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Trà Lĩnh đến tỉnh Quảng Ninh).
16	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) - Cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) - Long Châu - Sùng Tả.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Tà Lùng đến tỉnh Quảng Ninh).
17	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Cao Bằng - Cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) - Cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) - Long Châu - Sùng Tả.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Tà Lùng đến tỉnh Quảng Ninh).
18	Hà Nội - Cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Cửa khẩu Ái Điểm (Trung Quốc) - Nam Ninh.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Logistics-ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh). - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Chi Ma đến thành phố Hà Nội).
19	Hải Phòng - Hạ Long - Cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) - Phòng Thành Cảng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng). - Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Đông Hưng đến thành phố Hải Phòng).
20	Hà Nội - Hạ Long - Cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) - Phòng Thành Cảng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi đỗ xe Đền Lừ, Bãi đỗ xe Công ty Hateco Logistics (Hà Nội). - Bãi đỗ xe Công ty CPVT ô tô số 1, Bãi

		<p>đỗ xe Công ty cổ phần liên vận quốc tế Hoàng Anh Km1+100 đường 356, Bãi xe Traco Đình Vũ (Hải Phòng).</p> <p>- Các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cảng cạn ICD được thành lập theo quy định của pháp luật (từ cửa khẩu Đông Hưng đến thành phố Hà Nội).</p>
--	--	---

Phụ lục 7. Danh sách các trạm dừng nghỉ thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Danh sách các trạm dừng nghỉ phục vụ phương tiện trên các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước:

TT	Tuyến	Trạm dừng nghỉ
1	Cảng Phòng Thành (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến huyện Tiên Yên (Quảng Ninh) và ngược lại.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái đến huyện Tiên Yên).
2	Thành phố Nam Ninh (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến thành phố Hạ Long và ngược lại.	- Nhà hàng Minh Hoa, Bến xe trung tâm thị xã Cẩm Phả, Trạm dừng nghỉ xã Cẩm Hải (Cẩm Phả). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái đến thành phố Hạ Long).
3	Thành phố Quế Lâm (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến thành phố Hạ Long và ngược lại.	- Nhà hàng Minh Hoa, Bến xe trung tâm thị xã Cẩm Phả, Trạm dừng nghỉ Cẩm Hải (Cẩm Phả). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái đến thành phố Hạ Long).
4	Thành phố Bắc Hải (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến thành phố Hạ Long và ngược lại.	- Nhà hàng Minh Hoa, Bến xe trung tâm thị xã Cẩm Phả, Trạm dừng nghỉ Cẩm Hải (Cẩm Phả). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái đến thành phố Hạ Long).
5	Thành phố Bằng Tường (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến thành phố Lạng Sơn và ngược lại.	- Bến xe phía Bắc Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị đến thành phố Lạng Sơn).
6	Huyện Long Châu (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Tà Lùng đến thành phố Cao Bằng).
7	Thành phố Sùng Tả (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Tà Lùng đến thành

	Tà Lùng (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	phố Cao Bằng).
8	Thành phố Cá Cựu (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn (Lào Cai) và ngược lại.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Lào Cai đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn, tỉnh Lào Cai).
9	Huyện Mông Tự (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn (Lào Cai) và ngược lại.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Lào Cai đến hai huyện Bảo Yên, Văn Bàn, tỉnh Lào Cai).
10	Thành phố Cá Cựu (Vân Nam) qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến Sa Pa (Lào Cai) và ngược lại.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Lào Cai đến thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai).
11	Bách Sắc - Trình Tây (Quảng Tây) qua cặp cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) và cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) đến thành phố Cao Bằng và ngược lại.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Trà Lĩnh đến thành phố Cao Bằng).
12	Sa Pa - Cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) - Côn Minh.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Lào Cai đến thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai).
13	Hà Giang - Cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) - Cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) - Văn Sơn.	- Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang. - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Thanh Thủy đến thành phố Hà Giang).
14	Hà Giang - Cửa khẩu Xín Mần (Việt Nam) - Cửa khẩu Đô Long (Trung Quốc) - Văn Sơn.	- Điểm dừng chân Km17 đường ĐT177. - Bến xe khách huyện Xín Mần. - Trung tâm xã Xín Mần (huyện Xín Mần) - Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang . - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Xín Mần đến thành phố Hà Giang).
15	Lai Châu - Cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Cửa khẩu Kim Thủy Hà (Trung Quốc) - Kim Bình.	- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Ma Lù Thàng đến thành phố Lai Châu).

II. Danh sách các trạm dừng nghỉ phục vụ phương tiện hoạt động trên các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước:

TT	Tuyến	Trạm dừng nghỉ
1	Tuyến Côn Minh qua cặp cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) và cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) đến Hà Nội - Hải Phòng và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm dừng nghỉ Phố Ràng, nhà hàng Bảo Thắng, Bảo Yên (Lào Cai). - Bến xe Nước Mát (Yên Bái). - Trạm dừng Phù Ninh (Phú Thọ). - Bến xe Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc). - Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên). - Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Lào Cai qua các tỉnh thành phố: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương đến thành phố Hải Phòng).
2	Tuyến Nam Ninh qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến Hà Nội và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).
3	Tuyến Tuyên Quang - Hà Giang qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) và cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) đến Châu Văn Sơn và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang, Bến xe khách Bắc Quang (Hà Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Thanh Thủy qua tỉnh Hà Giang đến tỉnh Tuyên Quang).
4	Tuyến Nam Ninh qua cặp cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) và cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đến Hạ Long - Hải Phòng và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà hàng Minh Hoa, Bến xe trung tâm thị xã Cẩm Phả, Trạm dừng nghỉ Cẩm Hải (Cẩm Phả). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái qua tỉnh Quảng Ninh đến thành phố Hải Phòng).
5	Tuyến Sùng Tả qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) và cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) đến Hà Nội - Hạ Long và ngược	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).

	lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên). - Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng đến thành phố Hạ Long).
6	Tuyến Lai Châu qua cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) và Kim Thủy Hà (Trung Quốc) đến Mông Tự đi Côn Minh và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Ma Lù Thàng đến thành phố Lai Châu).
7	Tuyến Hà Nội qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) và cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đến Thâm Quyên - Quảng Đông và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).
8	Tuyến Tuyên Quang - Hà Giang qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (Việt Nam) và cửa khẩu Thiên Bảo (Trung Quốc) đến Châu Văn Sơn đi Côn Minh và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe khách phía Nam thành phố Hà Giang, Bến xe khách Bắc Quang (Hà Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Thanh Thủy qua tỉnh Hà Giang đến tỉnh Tuyên Quang).
9	Tuyến Hà Nội - Lạng Sơn qua cặp cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) và cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đến Quế Lâm và ngược lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).
10	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Quảng Châu.	<ul style="list-style-type: none"> - Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang).

		- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).
11	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai - Cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) - Côn Minh.	- Trạm dừng nghỉ Phố Ràng, nhà hàng Bảo Thắng, Bảo Yên (Lào Cai). - Bến xe Nước Mát (Yên Bái). - Trạm dừng Phù Ninh (Phú Thọ). - Bến xe Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc). - Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên). - Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Lào Cai qua các tỉnh thành phố: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng đến tỉnh Quảng Ninh).
12	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Cao Bằng - Cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) - Bách Sắc - Quý Châu - Trùng Khánh.	- Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn, Bến xe phía Nam thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên). - Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Trà Lĩnh qua các tỉnh thành phố: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng đến tỉnh Quảng Ninh).
13	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Nam Ninh - Thâm Quyển.	- Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn). - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).
14	Hà Nội - Cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) -	- Bến xe, Trạm trung chuyển hành khách

	Cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) - Nam Ninh - Côn Minh.	<p>quốc tế tại cửa khẩu Hữu Nghị, Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).</p> <p>- Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang).</p> <p>- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).</p>
15	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Cửa khẩu Long Bang (Trung Quốc) - Bách Sắc - Quý Châu - Trùng Khánh.	<p>- Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên).</p> <p>- Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương).</p> <p>- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Tà Lùng qua các tỉnh thành phố: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng đến tỉnh Quảng Ninh).</p>
16	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) - Cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) - Long Châu - Sùng Tả.	<p>- Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên).</p> <p>- Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương).</p> <p>- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Tà Lùng qua các tỉnh thành phố: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng đến tỉnh Quảng Ninh).</p>
17	Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Cao Bằng - Cửa khẩu Tà Lùng (Việt Nam) - Cửa khẩu Thủy Khẩu (Trung Quốc) - Long Châu - Sùng Tả.	<p>- Bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn, Bến xe phía Nam thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).</p> <p>- Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang).</p> <p>- Khách sạn Á Đông, khách sạn Tre Xanh (Hưng Yên).</p> <p>- Nhà hàng 559 Hưng Nguyên (Hải Dương).</p> <p>- Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Tà Lùng qua các tỉnh thành phố: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng đến tỉnh Quảng Ninh).</p>
18	Hà Nội - Cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Cửa khẩu Ái Điểm (Trung Quốc) - Nam Ninh.	<p>- Bến xe phía Nam thành phố Lạng Sơn (Lạng Sơn).</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Trạm dừng nghỉ Song Khê (Bắc Giang). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Hữu Nghị qua các tỉnh thành phố: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh đến thành phố Hà Nội).
19	Hải Phòng - Hạ Long - Cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) - Phòng Thành Cảng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà hàng Minh Hoa, Bến xe trung tâm thị xã Cẩm Phả, Trạm dừng nghỉ Cẩm Hải (Cẩm Phả). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái qua tỉnh Quảng Ninh đến thành phố Hải Phòng).
20	Hà Nội - Hạ Long - Cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Cửa khẩu Đông Hưng (Trung Quốc) - Phòng Thành Cảng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà hàng Minh Hoa, Bến xe trung tâm thị xã Cẩm Phả, Trạm dừng nghỉ Cẩm Hải (Cẩm Phả). - Các Trạm dừng nghỉ được công bố theo quy định (từ cửa khẩu Móng Cái qua tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng đến thành phố Hà Nội).

Phụ lục 6. Báo cáo tình hình hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐƯỜNG BỘ GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH SONG PHƯƠNG VỚI TRUNG QUỐC, LÀO, CAMPUCHIA, KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH ĐA PHƯƠNG ASEAN, CÁC NƯỚC TIỂU VÙNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG VÀ GIỮA CAMPUCHIA, LÀO VÀ VIỆT NAM

(Thời gian từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...)

Kính gửi:

- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải

1. Tên doanh nghiệp, HTX:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:..... Số Fax:.....
4. Địa chỉ Email.....

5. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam.

5.1. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương ASEAN.

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách cố định.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

5.2. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng.

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

5.3. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương giữa Campuchia, Lào và Việt Nam

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

5.4. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và Trung Quốc

a) Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách định kỳ.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
-----------	-----------------	---------------	-----------------	----------------

1	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
2	Số phương tiện được cấp phép	xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	HK		

b) Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách không định kỳ.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng khách vận chuyển	HK		

5.5. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và Lào

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

5.6. Kết quả hoạt động vận tải hành khách giữa Việt Nam và Campuchia

a). Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến		
2	Số phương tiện được cấp phép	xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		
3.1	Tháng Xe ... Xe	chuyến chuyến chuyến		
3.2	Tháng ... Xe ... Xe ...	chuyến chuyến chuyến		

	...			
4	Sản lượng khách vận chuyển	hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		
2.1	Tháng Xe ... Xe	chuyến chuyến chuyến		
2.2	Tháng ... Xe ... Xe	chuyến chuyến chuyến		
3	Sản lượng khách vận chuyển	hành khách		

c) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		
2.1	Tháng Xe ... Xe	chuyến chuyến chuyến		
2.2	Tháng ... Xe ... Xe	chuyến chuyến chuyến		
3	Sản lượng khách vận chuyển	hành khách		

6. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 7. Báo cáo tình hình hoạt động vận tải hàng hóa giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA ĐƯỜNG BỘ GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH SONG PHƯƠNG VỚI TRUNG QUỐC, LÀO, CAMPUCHIA, KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH ĐA PHƯƠNG ASEAN, CÁC NƯỚC TIỂU VÙNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG VÀ GIỮA CAMPUCHIA, LÀO VÀ VIỆT NAM

(Thời gian từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...)

Kính gửi:

- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:..... Số Fax:.....

4. Địa chỉ Email.....

5. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam.

5.1. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương ASEAN.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp giấy phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

5.2. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương Tiểu vùng Mê Công mở rộng.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp giấy phép	Xe		

2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

5.3. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp giấy phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

5.4. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp giấy phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

5.5. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và Lào

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp giấy phép	Xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

5.6. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Số phương tiện được cấp phép	xe		
2	Số chuyến xe thực hiện	chuyến xe		
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	tấn		

6. Đề xuất, kiến nghị.....

.....

.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 8. Báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam tình hình hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Sở GTVT.....

Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH SONG PHƯƠNG VỚI TRUNG QUỐC, LÀO, CAMPUCHIA, KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH ĐA PHƯƠNG ASEAN, CÁC NƯỚC TIỂU VÙNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG VÀ GIỮA CAMPUCHIA, LÀO VÀ VIỆT NAM

(Thời gian từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...)

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

Sở Giao thông vận tải..... báo cáo kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam như sau:

1. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương ASEAN.

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
3	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
4	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
5	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		
6	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		

3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		
5	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

c) Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		
5	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

2. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương Tiểu vùng Mê Công mở rộng

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
3	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
4	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
5	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

c) Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

3. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
3	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
4	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
5	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		
6	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		
5	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

c) Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		
5	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

4. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc:

a) Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng Việt Nam	Số lượng Trung Quốc
1	Tổng số Giấy phép vận tải đã cấp	Giấy phép		
	Trong đó:			
	- Loại A			
	- Loại B			
	- Loại F			

2	Số chuyến xe qua lại cửa khẩu	Chuyến xe		
	Trong đó: - Xe vận tải hành khách định kỳ - Xe vận tải hành khách không định kỳ - Xe công vụ			
3	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng Việt Nam	Số lượng Trung Quốc
1	Tổng số giấy phép đã cấp	Giấy phép		
2	Trong đó: - Loại C - Loại D - Loại G			
3	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		

5. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Lào

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số tuyến tham gia khai thác	Tuyến		
3	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
4	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
5	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		
6	Số lượng cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào	Giấy phép		
7	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng khách vận chuyển	Hành khách		
5	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

c) Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	Chuyến xe		
4	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn		
5	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

d) Kết quả cấp Giấy phép liên vận phi thương mại

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp giấy phép	Đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	Xe		
3	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	Giấy phép		

6. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia

a) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	đơn vị		
2	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến		
3	Số phương tiện được cấp giấy phép	xe		
4	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		
5	Sản lượng khách vận chuyển	hành khách		

b) Kết quả hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		
4	Sản lượng khách vận chuyển	hành khách		

c) Kết quả hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng hoặc bằng xe du lịch

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp giấy phép	xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		

4	Sản lượng khách vận chuyển	hành khách		
---	----------------------------	------------	--	--

d) Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số đơn vị vận tải tham gia khai thác	đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	xe		
3	Số chuyến xe thực hiện	chuyến		
4	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	tấn		

e) Kết quả cấp Giấy phép liên vận phi thương mại

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp giấy phép	đơn vị		
2	Số phương tiện được cấp phép	xe		
3	Số lượng cấp Giấy phép liên vận	giấy phép		

7. Những khó khăn, vướng mắc (nếu có), kiến nghị đề xuất liên quan đến việc thực hiện Hiệp định để tạo thuận lợi cho hoạt động liên vận giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam

.....

Lãnh đạo Sở GTVT

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 9. Báo cáo Bộ Giao thông vận tải tình hình hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

Hà Nội, ngày...tháng... năm...

BÁO CÁO KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH SONG PHƯƠNG VỚI TRUNG QUỐC, LÀO, CAMPUCHIA, KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH ĐA PHƯƠNG ASEAN, CÁC NƯỚC TIỂU VÙNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG VÀ GIỮA CAMPUCHIA, LÀO VÀ VIỆT NAM

(Thời gian từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...)

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Cục Đường bộ Việt Nam báo cáo kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam như sau:

1. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương ASEAN:

.....

2. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định đa phương Tiểu vùng Mê Công mở rộng:

.....

3. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

.....

4. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc:

.....
.....
.....
.....
.....
5. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Lào:

.....
.....
.....
.....
.....
6. Kết quả hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia:

.....
.....
.....
.....
.....
7. Những khó khăn, vướng mắc (nếu có), kiến nghị đề xuất liên quan đến việc thực hiện Hiệp định để tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải liên vận giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định song phương với Trung Quốc, Lào, Campuchia, khuôn khổ Hiệp định đa phương với các nước ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng và giữa Campuchia, Lào và Việt Nam:

.....
.....
.....
.....
.....
Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)